

Bản án số: 105/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Tấn Độ

Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 153/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo :

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 1xx/xx/xx đường HB, phường HT, quận TP, Thành phố H; Nơi ở: Số xx đường NVV, phường HT, quận TP, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị M, sinh năm 1971; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận TB, TP.H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 74/HSST. Chấp hành án tại Trại giam TH, tỉnh LA đến ngày 25/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí 200.000 đồng vào tháng 12 năm 2015.

Ngày 17/10/2016, bị Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo kháng cáo. Ngày 21/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo bản án số 755/HSPT về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại trại giam AP, tỉnh BD đến ngày 16/12/2018 chấp hành xong hình

phạt tù. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 26/7/2017. Bị cáo bị bắt ngày 06/12/2023 (Có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1992; Trú tại: Số 2xx/xx đường số xx, khu phố xx, phường BHH, Quận BT, Thành phố H (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Phạm Thế H, sinh năm; Trú tại: Số xx đường NH, phường xx, quận BT, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Bà Phan Thị P, sinh năm 1975; Trú tại: Số 2xx/xx đường số xx, khu phố xx, phường BHH, quận BT, Thành phố H(Vắng mặt)

3/Bà Trần Thị M, sinh năm 1971; Trú tại: Số 1xx/xx/xx đường HB, phường HT, quận TP, Thành phố H (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Trần Phúc K, sinh năm 2003; Trú tại: Số 2xx/xx/xx đường số xx, phường BHH, quận BT, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Ông Huỳnh Duy H, sinh năm 1993; Trú tại: Số 2xx/xx đường số xx, phường BHH, quận BT, Thành phố H(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06/12/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup có gắn biển số 50S-3xxx đi một mình, lưu thông trên đường hẻm 2xx đường số xx, phường BHH, quận BT, TP. H thì nhìn thấy phía trước nhà số 2xx/xx đường số xx, phường BHH, quận BT, TP. H có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 59N1-7xxxxx là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thúy D đang đậu không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, nên H điều khiển xe của mình đến đậu phía trước khu đất trống cách nhà số 2xx/xx đường số xx, phường BHH, khoảng 200 mét, rồi H đi bộ một mình quay lại vị trí xe mô tô của bị hại, quan sát thấy xung quanh và trong nhà không có người nên H đi vòng phía sau xe mô tô biển số 59N1-7xxxxx rồi nhanh chóng cầm tay lái dắt xe xuống đường thì bị chị D ở trong nhà phát hiện nên chạy ra truy hô cướp, cướp. Thấy chị D truy hô nên H bỏ xe lại và chạy bộ vào đường hẻm 2xx/xx đường số xx. Chị D cùng người dân truy đuổi và bắt giữ được H đưa về Công an phường làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô Honda SH Mode, BKS: 59N1-7xxxx, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị D nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 430/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô Honda SH Mode biển kiểm soát 59N1-7xxxx trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô Honda, có gắn BKS: 50S-3xxx, quá trình xác minh biển số xe trên do ông Phạm Thế H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai đã bán xe mô tô trên từ lâu nên không có yêu cầu gì. Bị cáo H khai mượn xe mô tô trên của bà Trần Thị M là mẹ ruột để làm phương tiện đi lại, bà M khai mua xe mô tô trên từ ông H nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, cho H mượn để sử dụng và không biết việc H sử dụng xe trên vào việc phạm tội.

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 (một) quần Jean lưng, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen đã qua sử dụng H mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra quận BT đã chuyển vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự quận BT chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thúy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị can bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 (một) quần Jean lưng, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen đã qua sử dụng H mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Trả lại cho bà Trần Thị M 01 (một) xe mô tô Honda, có gắn BKS: 50S-3xxx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận BT, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận BT được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 59N1-7xxxx của chị Nguyễn Thị Thúy D một cách táo bạo và liều lĩnh, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo sẵn sàng phạm tội chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo chiếm đoạt tài sản qua định giá có giá trị 35.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận BT căn cứ khoản 1 Điều 173 để truy tố bị là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Xét bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bản thân bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, để giảm nhẹ một phần

hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị Thúy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda SH Mode, BKS: 59N1-7xxxx qua xác minh xe trên do mẹ ruột của chị D là bà Phan Thị P đứng tên chủ sở hữu, bà P cho chị D quản lý và sử dụng chiếc xe này Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị D. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả tài sản là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Đối với 01 xe mô tô Honda có gắn BKS: 50S-3xxx, quá trình xác minh biển số xe trên do ông Phạm Thế H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai đã bán xe mô tô trên từ lâu nên không có yêu cầu gì. Bị cáo H khai mượn xe mô tô trên của bà Trần Thị M là mẹ ruột để làm phương tiện đi lại, bà M khai mua xe mô tô trên từ ông H nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, cho H mượn để sử dụng và không biết việc H sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định trả chiếc xe trên cho bà M.

Đối với 01 bọc bao gồm 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 quần Jean lửng, màu xanh đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen đã qua sử dụng H mặc khi đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) năm 09(chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Trần Thị M 01 xe mô tô Honda có gắn BKS: 50S-3xxx.

Tịch thu tiêu hủy 01 bọc bao gồm 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 quần Jean lửng, màu xanh đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/122TV ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

